

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 12724/UBND-THKH ngày 29/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-SLĐTBXH ngày 09/8/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là Sở LĐTBXH) về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTBXH.

Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTBXH như sau:

1. Số lượng tuyển dụng: 08 người.

2. Vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chỉ tiêu tuyển dụng

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

3. Về điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

a) Điều kiện tiêu chuẩn chung: Đảm bảo theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức, Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

b) Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm:

Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn chung, thí sinh đăng ký dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

4. Về hình thức tuyển dụng

Thực hiện việc tuyển dụng viên chức thông qua hình thức xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các quy định hiện hành của pháp luật, của UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức: Mỗi thí sinh nộp 02 Phiếu đăng ký dự tuyển (bản chính) theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

6. Địa điểm, thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

- Địa điểm tiếp nhận: Thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở LĐTĐBXH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (*địa chỉ: Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; số điện thoại: 02373.900.900*).

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày, kể từ ngày **09/9/2024** đến hết ngày **08/10/2024**.

7. Lệ phí đăng ký dự tuyển: 500.000 đồng/thí sinh (*thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức*).

Sở LĐTĐBXH thông báo đến các đơn vị, cá nhân có nhu cầu biết, đăng ký dự tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTĐBXH. Mọi thông tin chi tiết liên hệ về Sở LĐTĐBXH (*qua Văn phòng Sở; điện thoại liên hệ: 02373.851.023; Trang thông tin điện tử của Sở LĐTĐBXH: <https://sldtbxh.thanhhoa.gov.vn>*) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- Báo Thanh Hóa (để đưa tin);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở LĐTĐBXH;
- Lưu: VT, VPtln.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Ngọc Trung

Phụ lục:
VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ
TRỰC THUỘC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Thông báo số /TB-SLĐTBXH ngày tháng 9 năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về trình độ đào tạo
1	Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công Thanh Hóa	01	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên (mã số V.09.04.02) theo quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Công tác xã hội; xã hội học; tâm lý học; giáo dục đặc biệt. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội.
2	Trung tâm Điều dưỡng người có công Thanh Hóa	01	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên (mã số V.09.04.02) theo quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Công tác xã hội; xã hội học; tâm lý học; giáo dục đặc biệt. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội.
3	Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa	01	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III (mã số V.08.05.12) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Yêu cầu tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng.
		01	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Công tác xã hội; Xã hội học.

4	Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa	01	Chuyên viên thủ quỹ	Chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán; Quản trị kinh doanh; Kinh tế.
5	Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hóa	01	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên (mã số V.09.04.02) theo quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Công tác xã hội; xã hội học; tâm lý học; giáo dục đặc biệt. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội.
		01	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng; Luật; Quản lý nhà nước; Xã hội học; Công tác xã hội.
6	Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khi vực Miền núi Thanh Hóa	01	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên (mã số V.09.04.02) theo quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Công tác xã hội; xã hội học; tâm lý học; giáo dục đặc biệt. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội.
Tổng cộng		08			